

“MỘT KẸ NẪM, KẸ ĐỨNG, XÓT XA KHÔNG?”

|Thơ của một người lính “bên thua cuộc” vừa nằm xuống|

Facebook bạn bè loan tin nhà thơ Nguyễn Dương Quang vừa qua đời tại Đà Lạt. Lên mạng tìm đọc về ông, chợt thấy bao điều nao lòng.

“Tôi không có lòng thù hận con người, tôi không thích chiến tranh. Nhưng, tôi đã sống trọn vẹn với chiến tranh, đến 18 giờ chiều 29/4/1975, tại Bãi Sau Vũng Tàu...” (trích bài Nguyễn Dương Quang viết cho Thư Quán Bản Thảo số 62 – Tháng 12/2014). Đến buổi trưa hôm sau ngày 30-4-1975, người sĩ quan VNCH Nguyễn Dương Quang cùng đồng đội ném hết súng đạn xuống biển, ngậm ngùi chia tay nhau, tìm phương tiện về quê.

“Sống trọn vẹn với chiến tranh” cùng ông, là những tháng năm dài cải tạo sau đó, rồi về lại chốn rừng núi Dran Đà Lạt quê nhà cuộc cày mưa nắng mưu sinh.

Để rồi thật trùng hợp, chiều tối qua, cũng đúng vào khoảng 18 giờ ngày 29/4/2020 của 45 năm sau, người lính-thi sĩ ấy lặng lẽ rời cõi trần gian.

Cái tên Nguyễn Dương Quang không hiểu sao ít được nhắc đến(?), nhưng giờ đây, ngày 30/4 này, lần đầu tiên được đọc những bài thơ viết trong rừng núi chiến tranh của ông, tôi cho rằng đây là những thi phẩm hoàn toàn xứng đáng được nhắc trên trang đầu tiên về thi ca chiến tranh Việt Nam.

Giữa rừng núi, chàng sĩ quan 25 tuổi chập chờn quanh cái chết không biết gieo xuống mình lúc nào:

“sáng nay ta đốt lửa trên đồi
lửa soi ta nhìn ta sống sót
lòng mặc áo sương nên lòng quá lạnh
mắt mở từng đêm nên mắt quá sâu”
(Lửa trên đồi, 1970)

Nhưng thật kỳ lạ, người lính trận ấy lòng vẫn không hận thù

“Hình như cây súng con lạ lắm

sao nó run lên khi đạn lên nòng
tâm hồn nó như tâm hồn con vậ
một kẻ nằm, kẻ đứng, xót xa không?”
(Đêm cuối năm viết cho má, 1969)

“Một kẻ nằm, kẻ đứng xót xa không” – với tôi, đây là câu thơ hay bậc nhất
về chiến tranh Việt Nam

Còn đây là tâm trạng của một/những đứa con Việt nằm phục kích chờ bắn
giết nhau:

“Dù đợi người qua trên lối chết
lạ sao ta thấy rất băng khuâng
có rất nhiều điều thật khó nói
đêm sơ giao sẽ chỉ một lần

Cỏ ơi, có thấy ai trên đồi
vẫn thường vác hận thù đi xuống?
mà sao ta thấy cỏ không vui
cỏ lạnh lòng hơn là sương mỏng

Đồng lúa ơi, sao đồng lúa gầy
lúa buồn không trong mùa gặt muộn?
chim đã ngủ một trời nào khác
và gió rồi cũng chẳng thấy bay

Cỏ biết không, ta không lòng thù hận
lũ chúng ta một thuở thế thôi
ngày mai cỏ sẽ thành đồng lúa
cỏ sẽ thấy người nằm tay người

Lúa có nghĩ rằng ngày mai sẽ khác?
súng sẽ dùng để đúc lưỡi cày
mỗi ba trắng lúa vàng tròn hạt
chim sẽ ca và gió thổi lúa say”
(Đêm kích dưới chân đồi Pá, 1970)

“Bên thắng cuộc” và “bên thua cuộc”, hãy cùng đọc lại những dòng thơ này.

Và này nữa

“Lúc nào ta cũng nghĩ một ngày
Bỏ súng về ôm những gốc cây
Tìm hết hết thịt xương đồng loại
Ôm thật đầy trên những cánh tay”
(Trong đêm mưa tiền đồn, 1970)

Mời đọc hai bài thơ của Nguyễn Dương Quang

ĐÊM CUỐI NĂM VIẾT CHO MÁ

đêm nay con ngồi một nơi rất xa má
đếm tuổi con bằng nước mắt má đọng
trong đêm thoảng giọng hiền má gọi
con vừa nghe, muốn khóc, rất băng khuâng

ở làng này không ai đốt pháo
đêm thật buồn như bước đông đi
con còn có ít giờ hưu chiến
biết đâu chừng, thôi, nghĩ làm chi

mấy năm nay con không có Tết
hình như năm chỉ có ba mùa
con không buồn xuân chề đời lính
buồn xa má như trời mưa

từ xa má con làm con nhiều mẹ
lúc nào cũng vui lúc nào cũng buồn
có kẻ vui luôn, người buồn mãi
mình con của má cười rưng rưng

con nghe những dòng sông kể chuyện
biển xa năm họp mặt một lần
chuyện những xác cầu xác người chìm nổi
chuyện đồng loại như là phù vân

hình như cây súng con lạ lắm
sao nó run lên khi đạn lên nòng

tâm hồn nó như tâm hồn con vậy
một kẻ nằm, kẻ đứng, xót xa không?

trước mặt con: những ngọn đồi cát máu
đêm thì thăm cùng những nắm xương
ôi, trái tim con mãi tôn thờ má
đã dạy con hai tiếng yêu thương

từ má lòng bàn tay dùi dất
con bơ vơ giữa cuộc phù sinh
dòng nước nào xa nguồn mà không đục
sợ một mai con lạc dấu chân mình

thôi, má ngủ đêm nay ngon giấc
con ngồi đưa chiếc võng rách quê nhà
đạn vòng cầu đừng đi trong đêm tối
lệ sẽ đầy giấc má nhớ con xa

TÓM TẮT NHỮNG THÁNG TƯ TRONG ĐỜI

Tháng tư, nắng như ngàn núi lửa
hồn ta, chùng cũng đổ mồ hôi
mồ hôi pha máu và nước mắt
trên cánh đồng ký ức một đời.

Tháng tư, sách vở buồn da diết
phượng bắt đầu nghiêng nhuộm sân trường
tháng tư, cắn bút dòng lưu niệm
thương mà đâu dám nói là thương...

Tháng tư, đêm le lưới liếm lá
mật khu khô khốc, cạn bidon,
tháng tư, bày chốt qua sông vắng
chủ nghĩa nào cũng có súng gươm...

Tháng tư, rời rã tên thua trận
quăng súng xuống gành biển, trắng tay
tháng tư 'cải tạo', nhìn người thắng
cũng cười thôi! đời ta không may...

Tháng tư, nắng như ngàn núi lửa
lòng ta chùng lặng lẽ tro tàn
ngón ngang bao cảnh đời khốn khổ
còn ngại ngừng buông một tiếng than!

Thơ trích dẫn từ “Đêm ôm đàn uống rượu một mình” - (Thơ Nguyễn
Dương Quang, Thư Ấn Quán, Hoa Kỳ xuất bản, 2006)

Bức ảnh tôi ngồi hút thuốc lào, bên bếp Hoàng Cầm ở một góc Trường Sơn.
Bên nắm mộ vô danh của 21 người lính nơi hành lang Trại Tiệp (Nông
Sơn). Những ống điếu thuốc lào tôi mua mang lên cho những chàng lính
đất Bắc ấy.

Tiếng reo vang khải hoàn đầu đó buổi trưa này 30-4 của 45 năm về trước,
nhưng biết bao người lính như họ đã không thể nào bước ra khỏi những
khu rừng tối mù lửa đạn. Để xuống thành phố. Để về lại quê nhà...

Phía “bên này”. Và cả phía “bên kia”.

30.4.2020

o Trần Tuấn